

Số: 170/2020/QĐST-HNGĐ

Chiêm Hóa, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 238/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Triệu Văn Q, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện C1, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Triệu Thị V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện C1, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Văn Q và chị Triệu Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Triệu Thị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Đức D, sinh ngày 28/3/2019. Anh Triệu Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn anh Triệu Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (trong vụ án ly hôn): Anh Triệu Văn Q có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0002797, ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C1. Trả lại cho anh Triệu Văn Q 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Triệu Thị V không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C1;
- UBND xã Y;
- Chi cục THADS huyện C1;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc